TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2019/HSST
Ngày: 26/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Chúc – Hiệu phó trường tiểu học Việt Hùng số 2

2. Ông Tô Thành Công – Phó Chủ tịch MTTQ huyện Quế Võ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Thứ – Thư ký TAND huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên toà: Ông Đặng Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh ngày 05/3/2001;

HKTT: thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn Định và bà Nguyễn Thị Thúy; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 03/10/2019, hiện tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Phạm Nguyễn Bắc N, sinh ngày 10/4/2004. Vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật của cháu N và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Đều HKTT: xóm 5, xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện trú tại: thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1980; Địa chỉ: thôn Nghiêm Xá, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn B và Phạm Nguyễn Bắc N quen biết nhau từ trước. Do không có tiền ăn tiêu cá nhân, B đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của N để cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 19h30' ngày 17/9/2019 khi đang cùng nhau ngồi uống bia ở đường 24 thuộc thôn Mao Trung, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, B nói với N: *"Mày cho anh mượn xe máy, anh chạy ra đây một lúc rồi về",* N đồng ý. Sau khi mượn được xe máy Wave BKS 36B7 – 103.61 của N, B điều khiển xe đến gặp anh Nguyễn Đình T để cầm cố, nhưng do không có giấy tờ xe nên anh T không đồng ý thì B nói mượn anh T 5.000.000đ. Do quen biết nên anh T đã đồng ý cho B vay 5.000.000đ và B đã để lại xe máy BKS 36B7 – 103.61 chỗ anh T để làm tin. Sau khi nhận 5.000.000đ từ anh T, B đã chi tiêu cá nhân hết. Do không thấy B trả xe, N đã điện thoại nhiều lần để đòi xe nhưng B không nghe máy và không trả lại xe cho N. Ngày 23/9/2019, cháu N đã làm đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 76/KL-ĐGTS ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: *Giá trị của xe mô tô Wave màu xanh đen bạc, BKS 36B7- 103.61 đăng ký lần đầu tháng 5/2019, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 9/2019 trên thị trường thị trấn Phố Mới là 10.000.000đ.*

Với nội D trên, bản Cáo trạng số 147/CT-VKSQV ngày 12/11/2019 của VKSND huyện Quế Võ đã truy tố Trần Văn B về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo B khai nhận do cần tiền tiêu sài nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của N. Tối ngày 17/9/2019 bị cáo hỏi mượn N chiếc xe máy Wave để đi có việc, N đồng ý. Nhưng sau đó B đã mang xe đến nhà anh T vay 5.000.000đ và để xe lại làm tin. Sau đó mặc dù N gọi điện cho bị cáo để đòi lại xe nhưng B không nghe máy và không trả lại xe cho N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị HĐXX tuyên bố Trần Văn B phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 BLHS: Xử phạt Trần Văn B từ 08 tháng đến 12 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho B.

Về trách nhiệm dân sự: Do chị D và cháu N đã được nhận lại tài sản bị B chiếm đoạt; anh T đã được nhận lại số tiền 5.000.000đ do B vay. Các đương sự không yêu cầu gì đối với B về trách nhiệm dân sự nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo B không tranh luận gì với đại diện VKSND huyện Quế Võ, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên Trần Văn B đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của cháu Phạm Nguyễn Bắc N. Khoảng 19h30' ngày 17/9/2019 tại quán bia ở khu vực đường 24 thuộc thôn Mao Trung, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, B hỏi mượn N chiếc xe máy Wave BKS 36B7-103.61, N đồng ý. Sau đó B mang chiếc xe này đến chỗ anh Nguyễn Đình T vay 5.000.000đ và đặt xe máy ở lại để làm tin mà không trả lại cho cháu N. Giá trị chiếc xe máy B chiếm đoạt của N là 10.000.000đ. Do đó, hành vi của B đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS như Cáo trạng đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do khi B thực hiện hành vi phạm tội cháu N chưa đủ 16 tuổi nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng "Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi" theo điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, sau khi phạm tội B đã tự nguyện ra đầu thú; bị hại là cháu N và chị D đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với B; bị cáo còn tự nguyện nộp 5.000.000đ tại cơ quan điều tra để trả lại cho anh T nên cần áp dụng cho B được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy B có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Do B chưa có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do chị D và cháu N đã được nhận lại tài sản bị B chiếm đoạt; anh T đã được nhận lại số tiền 5.000.000đ do B vay. Các đương sự không yêu cầu gì đối với B về trách nhiệm dân sự nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Đối với việc B vay của anh T 5.000.000đ và đặt chiếc xe máy của N ở lại để làm tin, anh T không biết chiếc xe này là tài sản do B phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ không xem xét xử lý đối với anh T là phù hợp.

Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt Trần Văn B 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Trần Văn B cho UBND xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Trần Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- UBND xã Phương Liễu, huyện Quế Võ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Minh Đức